

SỐ 15

PHẬT NÓI KINH ĐẾ-THÍCH SỞ VẤN

Hán dịch: Đời Tống, Đại sư Pháp Hiền.

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong hang Đế-thích, nơi núi Tỳ-đề-hê, phía Bắc của khu làng Đại Bà-la-môn, trong vườn Đông yêm-la, thuộc thành Vương xá, nước Ma-già-đà với đông đủ đại chúng.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế-thích nghe Phật ở trong hang Đế-thích, núi Tỳ-đề-hê, nước Ma-già-đà, liền bảo Ngũ Kết vương tử Càn-thát-bà:

–Người có biết không? Ta nghe Phật ở trong hang Đế-thích, núi Tỳ-đề-hê, nước Ma-già-đà. Ta muốn cùng ông đi đến chỗ Phật để thân cận cúng dường.

Ngũ Kết vương tử Càn-thát-bà nghe nói như vậy bèn thưa với Đế-thích:

–Rất hay! Thưa Thiên chủ!

Nói xong, vị ấy liền ôm đàn không hầu tô điếm bằng lưu ly báu đi theo Đế-thích. Lúc đó các Thiên chúng nghe Thiên chủ Đế-thích cùng vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết phát tâm đi đến chỗ Phật để thân cận cúng dường, nên cũng phát tâm vui thích đi theo đến chỗ Phật để thân cận cúng dường.

Thiên chủ Đế-thích cùng vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết và các Thiên chúng lúc ấy biến mất ở cõi trời nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay, liền đến núi Tỳ-đề-hê, nước Ma-già-đà. Khi đó hòn núi này bỗng có một luồng ánh sáng bao trùm tỏa chiếu khắp cả bốn mặt. Dân chúng quanh vùng thấy luồng ánh sáng này, bèn nói với nhau:

–Núi này tại sao có một đám lửa lớn cháy rực cả một vùng giống như núi báu?

Khi ấy, Thiên chủ Đế-thích bảo vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết:

–Người thấy núi này có màu sắc thù thắng vi diệu không? Đấy là chỗ Đức Phật Thế Tôn đang an trú nơi đó, bốn sự đều thanh tịnh. Và lại, núi này có những nhà cửa đều do châu báu tạo thành. Người nào ở trong đó đều dứt hết các phiền não, đều chứng Thánh quả, cho đến chư Thiên có oai lực lớn cũng thường ở nơi ấy.

Rồi nói tiếp:

–Cho nên chúng ta khó mà gặp được Ngài, như trên đã nói, để thân cận cúng dường. Nay đã đúng lúc, này vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết, hãy dùng âm nhạc tấu lên để cúng dường. Vì sao như vậy? Vì trước đây thật khó mà được gặp Ngài.

Vương tử Càn-thát-bà nghe xong, thưa với Đế-thích:

–Rất hay! Rất hay!

Nói xong, vương tử liền suy nghĩ: “Chư Phật Như Lai có đủ thiên nhĩ thông, không xa cũng không gần đều có thể nghe rõ cả”. Nghĩ như vậy rồi liền khảm chiếc đàn không hầu tô điểm bằng lưu ly báu đã mang theo, trong âm thanh phát ra bài kệ. Bài kệ ấy như sau:

*Như hiền nữ Nhật Quang
Hãy xin với cha nàng
Cùng ta làm quyến thuộc
Nên biết hồi hiền lương!
Ta vốn hâm mộ nàng
Ví như người nóng khát
Nhớ nghĩ chốn thanh lương
Như người khát nhớ nước.
Như người bệnh mong thuốc
Người đói mong được ăn
Như voi chúa bị xích
Không thể bước tới được.
Lại như A-la-hán
Ưa cầu pháp tịch diệt
Nay mong muốn của ta
Ý nghĩa cũng như vậy.
Tham dực thêm phiền não*

*Nó đâu có chân thật
 Nguyên cầu chẳng như ý
 Chịu vô lượng khổ đau.
 Ta đã tạo phước đức
 Cúng dường A-la-hán
 Các quả báo đạt được
 Xin chia sẻ cùng nàng.
 Ta mong Nhật Quang nữ
 Lòng ấy không đổi dời
 Đế-thích chư Thiên chủ
 Cho tôi được mãn nguyện.*

Khi ấy Đức Thế Tôn ở trong hang Đế-thích, dùng thiên nhĩ thông, từ xa nghe bài hát đó liền dùng thần lực bảo với vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết:

–Lành thay! Lành thay! Nay vương tử Càn-thát-bà! Ông thật khéo sử dụng âm nhạc, khi những dây đàn rung lên phát ra những âm thanh vi diệu như tiếng ca êm ái của ông, khi ông ca hát cũng giống như tiếng đàn. Vì sao vậy? Bởi vì đã từ lâu khi phát ra âm nhạc thì trong dây đàn ấy lại phát ra kệ tụng. Lại nữa, trong bài kệ tụng ấy nói lên ba loại âm thanh. Đó là âm thanh yêu thích, âm thanh của loài rồng và âm thanh của bậc A-la-hán.

Lúc đó vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết nương vào thần lực của Phật, từ xa nghe tiếng của Ngài, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nhớ một thời có vua Càn-thát-bà tên là Đổng-mẫu-la, vị vua ấy có một người con gái tên là Nhật Quang, tâm con rất muốn được làm quyến thuộc với nàng. Mặc dù lúc đó con đã làm đủ cách nhưng vẫn không được như nguyện. Con liền đến trước người con gái ấy hát lên bản nhạc này, trong tiếng đàn phát ra một bài kệ, trong bài kệ có ba loại âm thanh. Bạch Thế Tôn, khi con ca hát thì ở trong hội Thiên pháp có các Thiên chúng, họ cùng nói với nhau:

–Vị vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết này không thấy, không nghe Đức Thế Tôn của chúng ta có đủ mười hiệu là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Lúc đó con nói với các Thiên chúng:

–Chư Thiên, các vị thật khéo tán thán công đức của Phật.

Chư Thiên đáp:

–Vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết, chúng tôi tán thán công đức của Phật cùng với người không khác.

Vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết nghe chư Thiên nói như vậy bỗng nhiên tỉnh ngộ, đáp:

–Nhân giả, nay tôi quy y Phật Thế Tôn. Nhân việc ấy tôi hướng về Đức Phật, hát lên bản nhạc này.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế-thích suy nghĩ như vậy: “Nay vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết này căn duyên đã thuần thực, nhưng chưa đến trước Đức Phật để đích thân cúng dường”. Nghĩ như vậy xong, liền bảo vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết:

–Ông hãy đem lời nói của ta đến chỗ Đức Phật, đầu mặt lay sát chân Ngài, như lời ta mà thưa: “Thiên chủ Đế-thích cúi đầu lay dưới hai chân, thăm hỏi sức khỏe của Thế Tôn, có ít bệnh, ít phiền, đi lại nhẹ nhàng, khí lực an ổn, tới lui ung dung chẳng? Con nay cùng với Thiên chúng trời Đao-lợi này muốn đến gặp Phật để thân cận cúng dường, nghe lời Phật dạy”.

Vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết nghe xong, thưa với Đế-thích:

–Rất hay, thưa Thiên chủ!

Nói như vậy rồi vị ấy liền đi đến chỗ Phật, đầu mặt lay sát chân Phật, đứng qua một bên, bạch với Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đế-thích cùng với Thiên chúng trời Đao-lợi sai con đến đây lay dưới hai chân Phật, thăm hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít phiền, đi lại nhẹ nhàng, khí lực an ổn, tới lui ung dung chẳng? Chúng con hôm nay muốn đến gặp Phật để thân cận cúng dường, cho nên sai con đến đây để nghe Phật chỉ dạy.

Phật liền đáp:

–Ông hãy trở lại nói với Đế-thích và Thiên chúng ấy: “Nay đã đúng lúc”.

Vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết vâng theo thánh chỉ của Phật, trở về chỗ Đế-thích truyền lại lời dạy của Thế Tôn: “Nay đã đúng lúc”.

Bấy giờ Đế-thích và Thiên chúng Đao-lợi liền đến chỗ Phật, đến nơi, lay dưới hai chân Phật, đứng qua một bên. Lúc đó Thiên chủ liền nghĩ: “Hang Đế-thích này có vẻ chật hẹp, còn Thiên chúng thì nhiều vô số, làm sao mà ngồi?”. Phật biết ý nghĩ này, liền dùng thần lực khiến cho cái hang trở nên rộng rãi, có thể chứa hết Thiên chúng mà không

trở ngại. Thiên chủ Đế-thích và Thiên chúng đều đảnh lễ Phật, rồi theo thứ lớp mà ngồi. Sau khi tất cả đã ngồi yên, Thiên chủ Đế-thích chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đã lâu chúng con muốn đến yết kiến Phật và muốn nghe chánh pháp. Bạch Thế Tôn, con nhớ lại có một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng cây Kỳ-đà, vườn Cấp cô độc, Ngài nhập Tam-muội hỏa giới. Lúc đó con đang ở trong cung Tỳ-sa-môn, thấy trong cung có một phu nhân tên là Diệu Tý. Vị phu nhân ấy thấy Phật nhập Tam-muội hỏa giới thì chấp tay cung kính chuyên tâm niệm Phật. Con thấy Thế Tôn chưa ra khỏi tam-muội, nên bảo với Diệu Tý: “Chờ Phật Thế Tôn ra khỏi tam-muội thì thưa: Ta chí thành hỏi thăm sức khỏe của Phật có ít bệnh, ít phiền, đi lại nhẹ nhàng, khí lực an ổn, tới lui ung dung chăng?” Con lại bảo: “Hãy chờ Phật xuất định, thưa lại lời chí thành của ta, đừng quên”. Bạch Thế Tôn, việc này có đúng như vậy chăng?

Đức Phật nói:

–Này Đế-thích, việc này quả đúng như vậy. Vị phu nhân kia đã thay thế ông cung kính hỏi thăm sức khỏe của Ta.

Phật lại bảo:

–Này Thiên chủ, Ta ở trong tam-muội cũng có nghe ông nói, sau đó không bao lâu Ta liền xuất định.

Đế-thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, xưa kia con từng được nghe có Phật Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian tạo lợi ích lớn, dùng đại phương tiện, tùy theo từng loài mà dẫn dắt, hoặc ẩn nơi tướng người, hoặc hiện làm thân trời. Nay con tự biết Phật ở thế gian tạo lợi ích lớn, dùng phương tiện khéo léo, tùy loài mà dẫn dắt, hoặc ẩn, hoặc hiện. Bạch Thế Tôn, những vị Thanh văn theo Phật xuất gia, tu trì phạm hạnh, sau khi mạng chung, sanh lên trời Đao-lợi, các vị thiên nhân ấy vui mừng vì được ba việc, đó là: thọ mạng, sắc tướng và danh xưng. Bạch Thế Tôn, xưa có một Thích nữ tên là Mật Hạnh theo Phật xuất gia, giữ gìn phạm hạnh, thường nhàm chán thân nữ, cầu tướng nam tử. Sau khi mạng chung, sanh lên trời Đao-lợi làm con của con tên là Mật Hạnh, có đầy đủ oai lực, đứng là vị đại trưởng phu. Bạch Thế Tôn, lại có ba vị Bí-sô tu hạnh Thanh văn nhưng chưa đoạn trừ được tâm tham dục, sau khi mạng chung sanh lên cõi trời, làm con của vị Càn-thát-bà thấp nhất, thường đến chỗ Thiên tử Mật Hạnh để hầu hạ. Khi ấy vị trời

Mật Hạnh hưởng về Càn-thát-bà thấp kém nói bài kệ:

Xưa kia ta thân nữ
Đủ trí tên Mật Hạnh
Chán nữ cầu tướng nam
Thường cúng Phật Pháp Tăng.
Khi ấy thấy ba người
Đang tu hạnh Thanh văn
Nay sanh vào hạ tộc
Theo ta để hầu hạ.
Các người nay nên biết
Vì các người nói thật
Xưa các người làm người
Tứ sự đều đầy đủ
Không giữ giới cấm Phật
Nay ôm lòng xấu hổ
Rõ tâm là Chánh pháp
Chỉ kẻ trí mới biết.
Xưa ta cùng các người
Gần Phật theo Chánh pháp
Tín tâm trì giới Phật
Và cúng dường Thánh chúng.
Nhờ ta hành chánh hạnh
Được làm con Đế-thích
Vị trời đại oai lực
Tự biết tên Mật Hạnh
Ở cung điện thù thắng
Chuyển nữ thành tướng nam.
Người con Càn-thát-bà
Theo Phật giữ phạm hạnh
Nghe pháp Phật tối thượng
Trở lại làm người hầu
Ta ở trong cõi trời
Chưa thấy việc như vậy.
Tu trì hạnh Thanh văn
Mà sanh nhà hạ tiện
Người con Càn-thát-bà
Chịu Mật Hạnh giáo hóa

Chỗ thọ sanh các người
 Chẳng phải đệ tử Phật.
 Càn-thát-bà tử thưa:
 “Lời ngài nói là thật
 Chúng tôi vì tham dục
 Đọa vào Càn-thát-bà.
 Tôi nay nguyện tinh tấn
 Chỉ nhớ chánh pháp Phật
 Biết tham dục là sai
 Đoạn trừ tâm tham dục
 Tham bị phiền não trói
 Còn mạnh hơn ma quân.
 Bỏ pháp Phật chân thật
 Nên không sanh cõi trời.
 Đế-thích cùng Phạm vương
 Ngồi trong hội Thiện pháp
 Xem chư Thiên thắng hạnh
 Qua lại ở cõi trời
 Thấy tôi sanh hạ tộc
 Qua lại ở cõi trời
 Tôi do hành bất chánh
 Nên không được thắng quả”.
 Khi ấy trời Mật Hạnh
 Thưa với cha Đế-thích:
 “Vua cha nay nên biết
 Phật của con tối thắng
 Xuất hiện ở thế gian
 Khéo hàng phục ma quân
 Tên Thích-ca Mâu-ni
 Ba Càn-thát-bà này
 Là con của Đức Phật
 Vì quên mất chánh niệm
 Nên đọa Càn-thát-bà
 Nhưng trong ba vị kia
 Một vị không chánh tri
 Hai vị theo chánh đạo
 Thường hướng Phật Bồ-đề

*Thực hành theo chánh pháp
Kiến thức của Thanh văn
Không có ai hơn được.
Họ xa lìa ái dục
Đoạn trừ các phiền não
Chỉ nhớ Phật Thế Tôn
Không còn sanh các tướng.
Pháp nào chưa liễu ngộ
Cả hai đều chánh tri
Sẽ được quả báo tốt
Sanh lên trời Phạm thiên.*

Bạch Thế Tôn, khi nghe Thiên tử Mật Hạnh nói kệ xong, đối với việc ấy lòng con vẫn còn phân vân, cho nên con đến chỗ Phật muốn đích thân thưa hỏi, mong Phật rủ lòng thương xót dạy bảo.

Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Thiên chủ Đế-thích ở trong cõi sanh tử không hề biếng nhác, không phế bỏ, không bị cấu nhiễm, nếu có hỏi điều gì là do không biết chứ không phải là nhằm để quấy nhiễu Ta. Nếu vị này hỏi Ta sẽ trả lời”. Nghĩ như vậy xong Phật liền nói bài kệ bảo Đế-thích:

*Đế-thích nay nên biết
 Chỗ vui trong lòng ông
 Muốn hỏi nghĩa lý nào
 Cứ hỏi Ta sẽ nói.*

Thiên chủ Đế-thích liền nói kệ bạch Thế Tôn:

*Nay mong Phật chấp thuận
 Như lòng con vui sướng
 Con nay xin thưa hỏi
 Xin Phật hãy chỉ bày.*

Thiên chủ Đế-thích nói kệ xong bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các hàng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà cùng với các hàng phàm phu khác vì sao mà bị phiền não?

Phật dạy:

–Do thương ghét mà bị phiền não. Nay Thiên chủ Đế-thích, những hàng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà cho đến các chúng sanh khác thường hay suy nghĩ: “Than ôi! Tự ta đối với người khác trước hết đừng có xâm hại, cũng đừng oán thù, không tranh giành chống đối, không kiện cáo tranh hơn thua, lại cũng đừng lôi kéo lẫn nhau. Tại sao ta lại làm những việc như vậy?” Nay Thiên chủ, những việc như thế là do lòng thương ghét nổi lên nên mới sanh ra phiền não.

Đế-thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Như lời Phật dạy, nay con nhờ Phật biết được nghĩa này: Vì thương ghét nên có phiền não, phải đoạn trừ mê lầm thì trong lòng mới an vui.

Khi ấy Thiên chủ Đế-thích được nghe Phật dạy, hoan hỷ tin vâng, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phiền não thương ghét lấy gì làm nhân, do đâu tập khởi, vì sao sanh ra, lấy gì làm duyên, do đâu mà có, do đâu mà không?

Phật dạy:

–Nay Thiên chủ, phiền não thương ghét do thân oán làm nhân, do thân oán tập khởi, từ thân oán sanh ra, lấy thân oán làm duyên, do có thân oán mà có phiền não thương ghét. Nếu không có thân oán sẽ không có thương ghét.

Đế-thích bạch Phật:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Phật đã dạy, nay con nhờ Phật hiểu được nghĩa này: Phiền não thương ghét lấy thân oán làm nhân. Nếu không có thân oán thì cũng không có thương ghét.

Lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thân oán nhân đâu mà có, từ đâu tập khởi, do đâu sanh ra, lấy gì làm duyên, tại sao lại có, làm sao để không có?

Phật dạy:

–Này Đế-thích, do dục làm nhân, vì dục tập khởi, do dục sanh ra, do dục mà có thân oán. Nếu không có dục sẽ không có oán thân.

Đế-thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Như Phật đã dạy, nhân có dục mà có oán thân.

Lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nhưng dục này nhân đâu mà có, do đâu tập khởi, do đâu phát sanh, lấy gì làm duyên, tại sao lại có, làm sao để không có?

Phật dạy:

–Này Đế-thích, dục do nghi hoặc mà có, từ nghi hoặc tập khởi, do nghi hoặc sanh, nương nghi hoặc làm duyên, nhân nghi hoặc mà có, nếu không có nghi hoặc sẽ không có dục.